

LỊCH GIẢNG DẠY HỌC KỲ I NĂM HỌC 2017 – 2018

16 TRUNG CẤP CHUYÊN NGHIỆP (9+3)

Họ và tên GV: **Nguyễn Thị Bảo Trân** Học phần: **Anh Văn 3** Lớp: **16 TC-.....**

Khối lượng giảng dạy trong học kỳ: **60 tiết**

Số đơn vị học trình: **4**

T.T tuần trong HK	Từ ngày ... tháng ... đến ngày ... tháng ...	Số tiết lý thuyết	TÊN CHƯƠNG TRÌNH, ĐỀ MỤC, NỘI DUNG GIẢNG DẠY (THEO ĐÚNG CHƯƠNG TRÌNH QUY ĐỊNH HIỆN HÀNH)
1	05/09/17 → 9/09/16	4	Unit 1: Where's the party?
2	11/09 → 16/09	4	Unit 1 (cont.) (3p) + Unit 2: You should try it! (1p)
3	18/09 → 23/09	4	Unit 2 (cont.)
4	25/09 → 30/09	4	Unit 2 (cont.) (2p) + Review (Units 1-2) (1p) + One-period Test (1p)
5	02/10 → 07/10	4	Unit 3: There are too many stores!
6	9/10 → 14/10	4	Unit 3 (cont.) (3p) + Unit 4: I like guys who are creative. (1p)
7	16/10 → 21/10	4	Unit 4 (cont.)
8	23/10 → 28/10	4	Unit 4 (cont.) (2p) + Unit 5: What were you doing? (2p)
9	30/10 → 04/11	4	Unit 5 (cont.)
10	06/11 → 11/11	4	Unit 5 (cont.) (1p) + Review (Units 3-5) (1p) + One-period Test (1p) + Unit 6: It might be an elephant. (1p)
11	13/11 → 18/11	4	Unit 6 (cont.)
12	20/11 → 25/11	4	Unit 6 (cont.) (2p) + Unit 7: I used to sing. (2p)
13	27/11 → 02/12	4	Unit 7 (cont.)
14	04/12 → 9/12	4	Unit 7 (cont.) (1p) + Unit 8: The best place in the world! (3p)
15	11/12 → 16/12	4	Unit 8 (cont.)

TRƯỞNG KHOA

GV PHỤ TRÁCH TỔ

Ngày 03 tháng 09 năm 2017

GIÁO VIÊN

Trần Kim Thu Liễu

Nguyễn Thị Minh Quý

Nguyễn Thị Bảo Trân

LỊCH GIẢNG DẠY HỌC KỲ I NĂM HỌC 2018 – 2019
18 TRUNG CẤP

Họ và tên GV: **Nguyễn Thị Bảo Trân** Học phần: **Nghe**

Lớp: **18T4 – NNA1, NNA2, NNA3**

Khối lượng giảng dạy trong học kỳ: **45 tiết**

Số đơn vị học trình: **3**

T.T tuần trong HK	Từ ngày ... tháng ... đến ngày ... tháng ...	Số tiết lý thuyết	TÊN CHƯƠNG TRÌNH, ĐỀ MỤC, NỘI DUNG GIẢNG DẠY (THEO ĐÚNG CHƯƠNG TRÌNH QUY ĐỊNH HIỆN HÀNH)
1	20/08/18 → 25/08/18	3	Unit 1: Meeting people
2	27/08 → 01/09	3	Unit 2: Families
3	03/09 → 08/09	3	Unit 3: Numbers
4	10/09 → 15/09	3	Unit 4: Let's eat
5	17/09→ 22/09	3	Unit 5: Free Time
6	24/09 → 29/09	3	Unit 6: Great outfits
7	01/10 → 06/10	3	Unit 7: In the house
8	08/10 → 13/10	3	Review - Midterm Test
9	15/10 → 20/10	3	Unit 8: Times
10	22/10 → 27/10	3	Unit 9: Movies
11	29/10→ 03/11	3	Unit 10: A typical day
12	05/11 → 10/11	3	Unit 11: Location
13	12/11 → 17/11	3	Unit 12: Gifts
14	19/11 → 24/11	3	Unit 13: Part-time jobs
15	26/11 → 01/12	3	Review

TRƯỞNG KHOA

GV PHỤ TRÁCH TỔ

Ngày 10 tháng 08 năm 2018
GIÁO VIÊN

Trần Kim Thu Liễu

Nguyễn Thị Bảo Trân

LỊCH GIẢNG DẠY HỌC KỲ I NĂM HỌC 2018 – 2019
18 TRUNG CẤP

Họ và tên GV: **Nguyễn Thị Bảo Trân**

Học phần: **Ngữ Pháp 1**

Lớp: **18T4 – NNA1**

Khối lượng giảng dạy trong học kỳ: **30 tiết**

Số đơn vị học trình: **2**

T.T tuần trong HK	Từ ngày ... tháng ... đến ngày ... tháng ...	Số tiết lý thuyết	TÊN CHƯƠNG TRÌNH, ĐỀ MỤC, NỘI DUNG GIẢNG DẠY (THEO ĐÚNG CHƯƠNG TRÌNH QUY ĐỊNH HIỆN HÀNH)
1	20/08/18 → 25/08/18	2	Part 1: Words and sentences
2	27/08 → 01/09	2	Part 1: Words and sentences (cont)
3	03/09 → 08/09	2	Part 2: Verbs
4	10/09 → 15/09	2	Part 2: Verbs (cont)
5	17/09 → 22/09	2	Part 3: Questions, negative and answers
6	24/09 → 29/09	2	Part 3: Questions, negative and answers (cont)
7	01/10 → 06/10	2	Part 4: Modals verbs
8	08/10 → 13/10	2	Part 4: Modals verbs (cont)
9	15/10 → 20/10	2	Review - Midterm Test
10	22/10 → 27/10	2	Part 5: The Passives
11	29/10 → 03/11	2	Part 5: The Passives (cont)
12	05/11 → 10/11	2	Part 6: The infinitives and –ing verbs
13	12/11 → 17/11	2	Part 6: The infinitives and –ing verbs (cont)
14	19/11 → 24/11	2	Part 7: Nouns and articles
15	26/11 → 01/12	2	Part 7: Nouns and articles (cont)

TRƯỞNG KHOA

GV PHỤ TRÁCH TỔ

Ngày 10 tháng 08 năm 2018
GIÁO VIÊN

Trần Kim Thu Liễu

Nguyễn Thị Bảo Trân

LỊCH GIẢNG DẠY HỌC KỲ I NĂM HỌC 2018 – 2019
17 CAO ĐẲNG

Họ và tên GV: **Nguyễn Thị Bảo Trân**

Học phần: **Tiếng Anh Du Lịch**

Lớp: **17C1 – NNA1**

Khối lượng giảng dạy trong học kỳ: **45 tiết**

Số đơn vị học trình: **3**

T.T tuần trong HK	Từ ngày ... tháng ... đến ngày ... tháng ...	Số tiết lý thuyết	TÊN CHƯƠNG TRÌNH, ĐỀ MỤC, NỘI DUNG GIẢNG DẠY (THEO ĐÚNG CHƯƠNG TRÌNH QUY ĐỊNH HIỆN HÀNH)
1	03/09/18 → 8/09/18	3	Unit 1: What is tourism?
2	10/09 → 15/09	3	Unit 2: What your kind of tourism?
3	17/09 → 22/09	3	Unit 3: Hospitality research
4	24/09 → 29/09	3	Unit 4: Careers in tourism and hospitality
5	01/10→ 06/10	3	Unit 5: Tourism marketing
6	08/10 → 13/10	3	Unit 6: The business of events tourism
7	22/10 → 27/10	3	Review – Midterm Test
8	29/10 → 03/11	3	Unit 7: The business of fun
9	05/11 → 10/11	3	Unit 8: Hospitality marketing
10	12/11 → 17/11	3	Unit 9: Tourism and culture
11	26/11→ 01/12	3	Review
12	03/12 → 08/12	3	Unit 10: Managing people and money
13	10/12 → 15/12	3	Unit 11: External influences
14	17/12 → 22/12	3	Unit 12: Information, strategy and change
15	24/12 → 29/12	3	Review

TRƯỞNG KHOA

GV PHỤ TRÁCH TỔ

Ngày 10 tháng 08 năm 2018
GIÁO VIÊN

Trần Kim Thu Liễu

Nguyễn Thị Bảo Trân

LỊCH GIẢNG DẠY HỌC KỲ I NĂM HỌC 2018 – 2019
17 CAO ĐẲNG

Họ và tên GV: **Nguyễn Thị Bảo Trân** Học phần: **Thực Hành Nghe** Lớp: **17C1 – NNA1**

Khối lượng giảng dạy trong học kỳ: **60 tiết**

Số đơn vị học trình: **4**

T.T tuần trong HK	Từ ngày ... tháng ... đến ngày ... tháng ...	Số tiết lý thuyết	TÊN CHƯƠNG TRÌNH, ĐỀ MỤC, NỘI DUNG GIẢNG DẠY (THEO ĐÚNG CHƯƠNG TRÌNH QUY ĐỊNH HIỆN HÀNH)
1	03/09/18 → 8/09/18	4	Unit 1: Getting to know you
2	10/09 → 15/09	4	Unit 2: Going places
3	17/09 → 22/09	4	Unit 3: What's the number?
4	24/09 → 29/09	4	Test 1 (1p) - Unit 4: Body language (3p)
5	01/10→ 06/10	4	Unit 4: (cont) (1p) + Unit 5: Appearances (3p)
6	08/10 → 13/10	4	Unit 5: (cont) (1p)+ Unit 6: Shopping (3p)
7	22/10 → 27/10	4	Unit 6: (cont)(1p) + Unit 7: International food (3p)
8	29/10 → 03/11	4	Unit 7: (cont) (1p) + Test 2 (1p) + Unit 8: Vacation (2p)
9	05/11 → 10/11	4	Unit 8: (cont) (2p) + Unit 9: TV (2p)
10	12/11 → 17/11	4	Unit 9: TV (2p) + Unit 10: Getting there (2p)
11	26/11→ 01/12	4	Unit 10: (cont) (2p) + Test 3 (1p) + Unit 11: World market (1p)
12	03/12 → 08/12	4	Unit 11: World market (cont) (1p) + Unit 12: Making a difference (3p)
13	10/12 → 15/12	4	Unit 12: (cont) (1p) + Unit 13: Stress and health (3p)
14	17/12 → 22/12	4	Unit 13: (cont) (1p) + Final Review (3p)
15	24/12 → 29/12	4	Final Test

TRƯỞNG KHOA

GV PHỤ TRÁCH TỔ

Ngày 10 tháng 08 năm 2018
GIÁO VIÊN

Trần Kim Thu Liễu

Nguyễn Thị Bảo Trân

LỊCH GIẢNG DẠY HỌC KỲ I NĂM HỌC 2018 – 2019
17 CAO ĐẲNG

Họ và tên GV: **Nguyễn Thị Bảo Trân** Học phần: **Ngữ Pháp 2** Lớp: **17C1 – NNA1**

Khối lượng giảng dạy trong học kỳ: **30 tiết**

Số đơn vị học trình: **2**

T.T tuần trong HK	Từ ngày ... tháng ... đến ngày ... tháng ...	Số tiết lý thuyết	TÊN CHƯƠNG TRÌNH, ĐỀ MỤC, NỘI DUNG GIẢNG DẠY (THEO ĐÚNG CHƯƠNG TRÌNH QUY ĐỊNH HIỆN HÀNH)
1	03/09/18 → 8/09/18	2	Part 1: This, my, some, a lot of, etc
2	10/09 → 15/09	2	Part 1: (cont) + Part 2: Pronouns
3	17/09 → 22/09	2	Part 2: Pronouns (cont)
4	24/09 → 29/09	2	Part 3: Adjective and adverbs
5	01/10→ 06/10	2	Part 7 Relative Clauses Part 4: Prepositions
6	08/10 → 13/10	2	Part 4: Prepositions (cont)
7	22/10 → 27/10	2	Review – Midterm Test
8	29/10 → 03/11	2	Part 5: Verbs with prepositions and Adverbs
9	05/11 → 10/11	2	Part 5: (cont) + Part 6: Reported speech
10	12/11 → 17/11	2	Part 6: Reported speech
11	26/11→ 01/12	2	Part 7: Relative Clauses
12	03/12 → 08/12	2	Part 7: (cont) + Part 8: Conditionals and wish
13	10/12 → 15/12	2	Part 8: Conditionals and wish (cont)
14	17/12 → 22/12	2	Part 9: Linking words
15	24/12 → 29/12	2	Part 9: (cont) + Review

TRƯỞNG KHOA

GV PHỤ TRÁCH TỔ

Ngày 10 tháng 08 năm 2018
GIÁO VIÊN

Trần Kim Thu Liễu

Nguyễn Thị Bảo Trân